FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA

Số WI: 000-7-WI-0915 Phiên bản: 6 Trang: 1/4

1. PHẠM VI ÁP DỤNG/APPLICATION

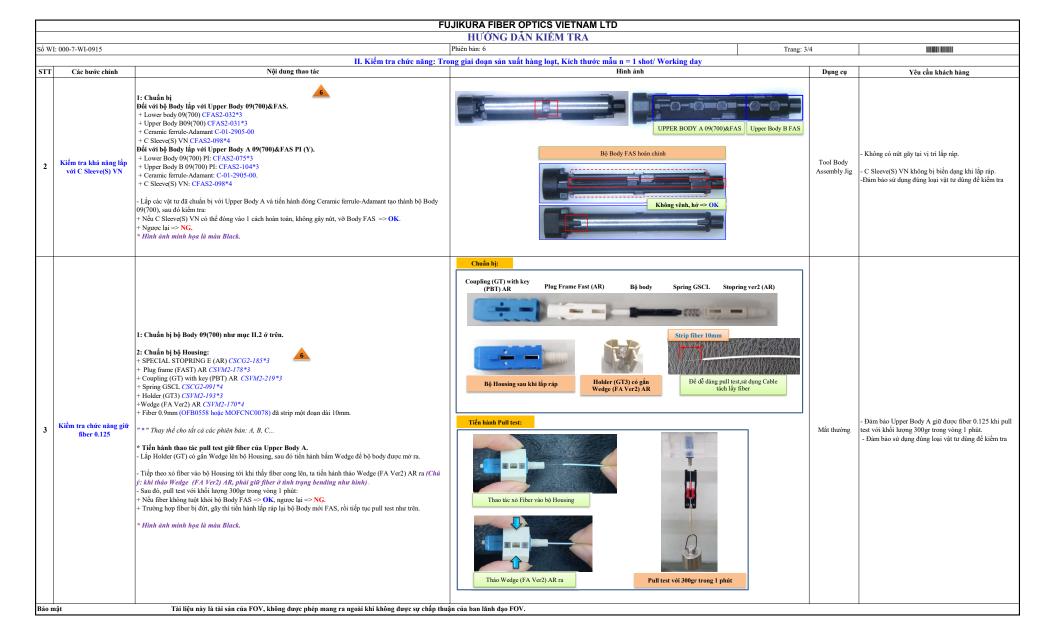
Áp dụng cho qui trình kiểm tra vật tư:

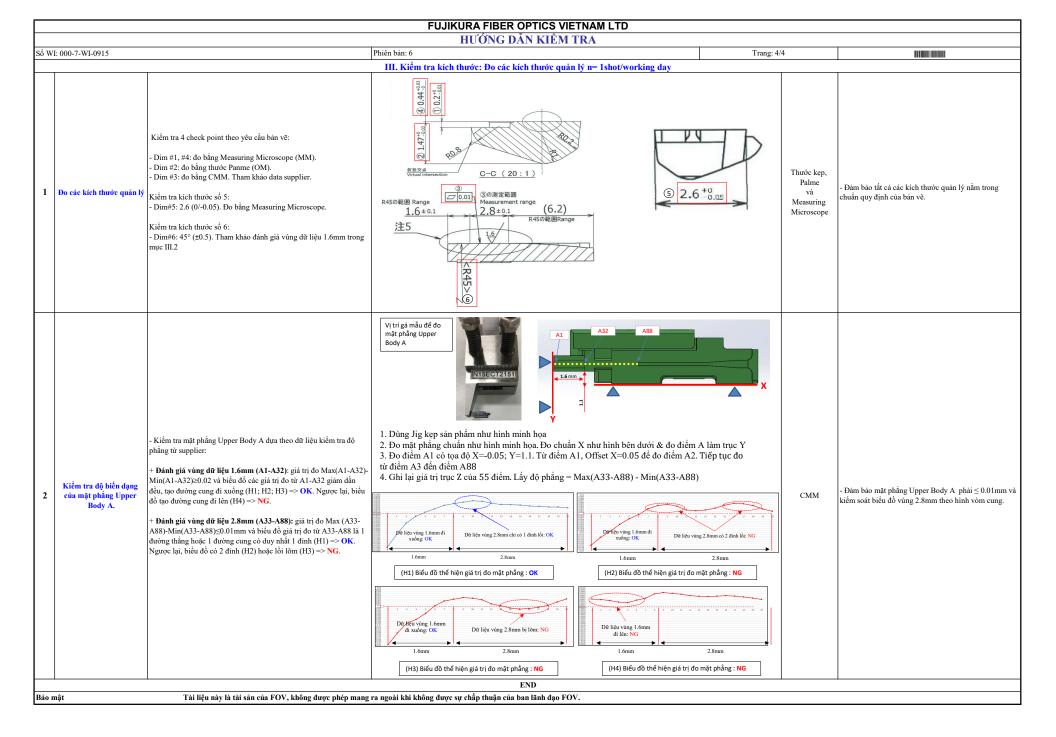
Tên vật tư	Bản vẽ	Màu vật tư
UPPER BODY A 09(700)&FAS*2*O*Natural	CFAS3-114A3*2*O*NC	Natural
UPPER BODY A 09(700)&FAS*2*R*Natural	CFAS3-114A3*2*R*NC	Natural
UPPER BODY A 09(700)&FAS*2*O*Black	CFAS3-114A3*2*O*BK	Black
UPPER BODY A 09(700)&FAS*2*R*Black	CFAS3-114A3*2*R*BK	Black
UPPER BODY A 09(700)&FAS*4*O*Black	CFAS3-114B3*4*O*BK	Black
UPPER BODY A 09(700)&FAS*4*O*Natural	CFAS3-114B3*4*O*NC	Natural
Upper Body A 09(700)&FAS PI (Y)*4	CFAS3-146A3*4	Black

2. NỘI DUNG/CONTENT

TT		I Viêm tro ngo			
	Các bước chính	Nội dung thao tác	ại quan: số lượng mẫu kiểm 100%(microscope theo AQL0.01, số lượng còn lại kiểm mắt thường) Hình ảnh	Dụng cụ	Yêu cầu khách hàng
1	Kiểm tra ngoại quan	Kiểm tra tất cả các bề mặt của sản phẩm: - Chú ý lỗi trầy xước, ngắn trắng tại các vị trí trên bề mặt sản phẩm. - Chú ý lỗi bavia. - Chú ý lỗi dính vết dơ, tạp chất. - Chú ý lỗi biến dạng, thiếu nhựa. - Chú ý gate phải thấp hơn hai bên vai ít nhất là 0.1 mm. - Chú ý số cavity phải rỡ ràng, nhận diện được. * Hình ảnh minh họa là màu Black.	NG Số cavity phải nhận diện được. OK Mặt ngửa Gate phải thấp hơn 2 vai hai bên ít nhất là 0.1 mm.	Mắt thường và Microscope 4x	Phải đảm bảo ngoại quan của sản phẩm: - Không trầy xước, không có ngắn trắng . - Không có bavia tại góc, cạnh trên bề mặt sản phẩm. - Không dính vết dơ, tạp chất. - Không biến dạng, thiếu nhựa. - Chiều cao gate thấp hơn hai bên vai ít nhất là 0.1 mm - Số cavity phải rõ ràng, dễ nhận diện.
2 P	Kiễm tra bavia tại vị trí đánh dấu	Kiểm tra bavia tại vị trí rãnh và đầu như hình bên Sản phẩm không có bavia => OK. Ngược lại => NG. * Hình ãnh minh họa là màu Black.	Kiếm tra bavia tại đầu Upper Body A Kiểm tra bavia ở rãnh Kiểm tra bavia ở rãnh G ĐƯỢC PHÉP MANG RA NGOÀI KHI KHÔNG ĐƯỢC SỰ CHÁP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV.	Microscope 4x	- Đảm bảo không có bavia tại vị trí như hình bên.

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD HƯỚNG DẪN KIỂM TRA Số WI: 000-7-WI-0915 Phiên bản: 6 Trang: 2/4 I. Kiểm tra ngoại quan: số lượng mẫu kiểm 100%(microscope theo AQL0.01, số lượng còn lại kiểm mắt thường) STT Các bước chính Nội dung thao tác Yêu cầu khách hàng Dụng cụ Kiểm tra góc vát ở 2 mặt Không có góc vát có góc vát * Áp dụng với Supplier: Kiểm tra khi bắt đầu sản xuất và 2shots/2h/lần: Áp dụng với FOV: 3pcs/cav/lot (kiểm tra tất cả cavity) Mắt thường OK - Đảm bảo tất cả các kích thước quản lý nằm trong Kiểm tra góc vát ở vị trí và kiểm tra 2 mặt, như hình bên, quan sát góc vát: có góc vát Không có góc vát Measuring đầu của UPPER BODY chuẩn quy định của bản vẽ. Microscope Nếu có góc vát rõ nét, không có vết u --> OK Nếu không có góc vát hoặc có vết u phần đuôi --> NG OK có u ngay gó Không có vết u NG có u ngay góc Không có vết u II. Kiểm tra chức năng: Trong giai đoạn sản xuất hàng loạt, Kích thước mẫu n = 1 shot/ Working day Đối với Upper Body A có spec là CFAS3-114*3: - Đặt UPPER BODY A 09(700)&FAS lên Lower body 09(700) (CFAS2-032*3) theo chiều như hình (H1) và kiểm tra. Đối với Upper Body A có spec là CFAS3-146*3: Đảm bảo Upper Body A đặt được lên Lower Body FAS - Đặt Upper Body A 09(700)&FAS PI (Y) lên Lower Body 09(700) PI (*CFAS2-075*3*) theo chiều như hình (H1) và kiểm tra. Kiểm tra chức năng lắp Lần lượt kiểm như theo 2 bước: ráp với Lower body - Không có khe hở giữa Upper Body A với Lower Body Bước 1. Upper Body A có thể đặt lên hoàn toàn và không bị vênh, không có khe hở => Mắt thường OK, ngược lại => NG. (H2) - Đảm bảo Upper Body A phải rơi xuống khi lật ngược Bước 2. Lật ngược Lower Body FAS. Nếu Upper Body A rơi ra khỏi Lower Body FAS Lower body FAS. => OK, ngược lại => NG. (H3) -Đảm bảo sử dụng đúng loại vật tư dùng để kiểm tra => Nếu thỏa 2 điều kiện trên bước 1 và bước 2 đánh giá OK, ngược lại NG. "*" Thay thế cho các phiên bản A,B,C.. * Hình ảnh minh họa là màu Black. UPPER BODY A 09(700)&FAS phải roi xuống Bảo mật Tài liệu này là tài sản của FOV, không được phép mang ra ngoài khi không được sự chấp thuận của ban lãnh đạo FOV.





	REVISION HISTORY							
STT	Ngày	Người thực hiện	Phiên bản	Nội dung		Lí do thay đổi	Người vêu cầu	
511	ngay		r men ban	Nội dung cũ	Nội dung mới	1 Li do tilay dol	Người yeu cau	
1	23-Apr-20	NhanNT	1		Ban hành lần đầu		AnhTL	
2	1-Jun-20	AnhTL	2	Yêu cầu pull test: - 10pcs/cav/lot 5 lots đầu tiên Từ lot thứ 6 trở đi kiểm 5pcs/cav/lot. * Hình ảnh minh họa là màu Black.	- Bổ sung nội dung mục I.2: Không có bavia tại vị trí đầu Upper Body A - Bổ sung nội dung mục II.2: + Thêm spec bộ body FAS. + Thêm spec cable Bổ sung nội dung mục III.1: + Thêm kích thước quản lý số 5, 6 Bố sung nội dung mục III.2: + Kiểm soát biểu đồ vùng 1.6mm và 2.8mm	-	ThongTM	
3	26-Feb-21	НоаНТ	3	Mục II.2: Yêu cầu pull test: - 10pcs/cav/lot 5 lots đầu tiên. - Từ lot thứ 6 trở đi kiểm 5pcs/cav/lot.	Mục II.2: Yêu cầu pull test: mẫu n = 1 shot/ Working day	-	ThongTM	
4	22-Nov-23	LinhHTM	4	-	 - Áp dụng thêm bản vẽ mới: CFAS3-114B3 - Thêm mục I.3: Kiểm tra góc vát ở vị trí đầu của UPPER BODY A 09(700)&FAS. - Cập nhật nội dung mục III.2. 	Cập nhật bản vẽ và nội dung đo độ biến dạng của mặt phẳng	Lộc PHK	
5	29-Jan-24	DiepNHH	5	-	- Áp dụng thêm bản vẽ mới: CFAS3-146A3*4	Cập nhật bản vẽ mới và cập nhật kiểm tra chức năng.	Lộc PHK	
6	24-Aug-24	LinhHTM	6	- Mục II.1, 2, 3: + Sử dụng Lower Body FAS (CFAS2-033*3 hoặc CFAS2-111*3) + Upper Body B FAS (CFAS2-035*3) - Mục II.3: Sử dụng Stopring ver2 (AR)	- Mục II.1,2,3: Thay đổi bản vẽ vật tư lắp ráp chức năng: + Lower body 09(700) (CFAS2-032*3) + Upper Body B09(700) (CFAS2-031*3) - Thay đổi thứ tự Mục II.2 với Mục II.3 - Mục II.3: + Cập nhật Code fiber 0.9mm + Thay đổi Stopring ver2 (AR) thành SPECIAL STOPRING E.	Cập nhật bản vẽ mới và cập nhật kiểm tra chức năng.	TiênNTX	